

Trầm tích miền Tây DẤU ẤN THỜI CÔNG NGHỆ 4.0

■ Văn Hiến

Tạp chí Người làm báo Việt Nam

Đầu nguồn

Trải mấy triệu năm, bàn tay khai thiên, phá thạch của tự nhiên tạo nên bao nhiêu trầm tích những dòng sông. Văn hóa theo khái niệm động và tĩnh, đường biên rộng và hẹp đều ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến tính cách, tập quán sinh sống, ngôn ngữ giao tiếp, dân ca, dân vũ của cộng đồng cư dân men theo dòng chảy bất tận, hào phóng vui đầy con nước.

Hàng chục vạn cư dân làm nên mùa màng tươi tốt, phồn thịnh bao đời nay bên con sông Hiếu, được mấy ai tìm về cội nguồn dòng sông. Cả Nghệ An với 16.400 km² diện tích mặt nước, sông ngòi. Trong 13 tuyến sông ngòi kênh đào,

có tổng chiều dài 1.140km, con sông Hiếu chảy khoan thai trải phù sa trên 300km. Phát tích từ phía Tây Bắc dãy Trường Sơn, sông Hiếu yên ả, len lỏi giữa dãy núi Huồi Ho, Con Cạm và Con Cánh Quái có đỉnh Phà Cà Tũn cao 2.452m thuộc địa phận xã Nậm Giải (Quế Phong). Phía Đông sông Hiếu là dãy Pú Hụng với đỉnh Pù Huống cao 1.600m.

Chỉ hợp lưu một độ đường với sông Chu (Thanh Hóa) phía Bắc xã Thông Thụ, sông Hiếu bịn rịn quay lại tạo nên lưu vực Pù Huống rộng tới 50 vạn héc ta rừng, từng có trữ lượng gỗ quý lớn nhất miền Bắc. Sông phá khí thiêng nuôi rừng. Rừng ôm ấp sông, tích nước,



Sông Hiếu trải phù sa trên 300km

tạo nên ngàn, vạn chi lưu nuôi sông rộng, sông dài tít tắp. Bởi chảy nhẵn nha, sông Hiếu bồi đắp tầng tầng, lớp lớp phù sa tạo lập nên thung lũng Nậm Sầm, Nậm Quảng, Nậm Việc, Nậm Giải. Ấy là phía thượng nguồn. Sông không ào ạt, dữ dằn cuộn chảy như sông Cả, sông Ngàn Sâu, sông Mã. Phải vậy chăng mà cư dân người Thái, người Mông, người Khơ Mú vùng thượng nguồn sông Hiếu sớm có ruộng gieo cấy lúa nước từ thuở nào. Và những năm gần đây là tiềm năng nuôi thủy sản với ứng dụng công nghệ nuôi lồng nhựa của kỹ sư thủy sản Hoàng Văn Hợi, mà Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An là bà đỡ mát tay cho đề án này đi vào cuộc sống. Hơn 5.000 héc ta đất gieo trồng cây nông nghiệp của huyện Quế Phong nuôi sông bao đời người dân mạn ngược Tây Bắc này đều thụ hưởng trầm tích sông Hiếu. Hãy nhìn màu xanh cây lúa vào kỳ con gái. Hãy no mắt những thi lúa uốn câu trên cánh đồng Mường Nọc, Châu Kim, Quang Phong, Cẩm Muộn. Hạt lúa lóng lánh, bụ bẫm chín tự lúc nào trong hạt phù sa phải bao nhiêu đắng đót, ngọt, bùi mà sông Hiếu tảo tần tạo nên. Thành quả thâm canh lúa nước miền núi, cùng với tập đoàn giống cây, con chủ lực phù hợp phát triển vùng núi cao những năm gần đây đều bắt nguồn từ ứng dụng rộng rãi công nghệ cao mà lãnh đạo, đồng bào miền núi đều quan tâm trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có giá trị hàng hóa cao.

Năm 1921, thực hiện mưu đồ khai thác tài nguyên vùng Tây Bắc Nghệ An, thực dân Pháp mở đường 48, nối quốc lộ 1A từ Yên Lý (Diễn Yên - Diễn Châu) với thủ phủ Tri Lễ, Kim Sơn (Quế Phong). Và bọn Tư bản chính quốc đã nhận ra tiềm năng vận tải đường thủy của hệ thống sông Hiếu. Bến chuyển tải Đò Ham (Phủ Bọn), bến Lở (thị xã Thái Hòa), bến Dinh (Quỳ Hợp) trở nên sầm uất, náo nức bè lâm sản, nối nhau theo thương lái về Vinh, cung cấp nguyên liệu cho Tập đoàn gỗ Xi Pha, Nhà máy diêm Bến Thủy. Trước nữa, ngày 22/10/1907, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chia phủ Quỳ Châu thành 2 đơn vị hành chính là Nghĩa Đàn và Quỳ Châu. Quế Phong thuộc phủ Quỳ Châu

với 11 tổng dân cư. Sông Hiếu có tên (Rividion-Hieu) trong bản đồ khai thác, vơ vét tài nguyên Việt Nam của thực dân Pháp. Bọn quan lang, phìa, tạo cũng nổi lên “dây máu ăn phần”. Cha con Tri phủ Quỳ Châu Sầm Văn Ói, Sầm Văn Yên mặc sức lộng hành, xâu xé những thung lũng màu mỡ vùng thượng nguồn sông Hiếu. Đây là vựa lúa Mường Nọc rộng 350 héc ta gồm Piêng Chảo, Tòng Chiêng, Noong Búa, Bản Luộc. Bỏ quên những biến cố thời cuộc, sông Hiếu vẫn như dải lụa gom từng giọt nước, chất từng hạt phù sa, nhả nạt đổ vào các thung lũng phì nhiêu, làm đầy đặn thêm những huyền tích nhiên thần, nhân thần và cả giai điệu, âm sắc của đại ngàn miền Tây.

Bình nguyên trừ phú

Quận thất, cuộn khúc dòng chảy mà lách qua tầng lớp vỉa đá ngầm dãy Pù Huống, Pù Hoạt, sông Hiếu vỡ oà mạn Quỳ Châu, Quỳ Hợp. Lưu tốc giảm, cho mặt sông rộng ra và độ lắng phù sa dày thêm đã làm nên những bình nguyên trừ mật quanh chỉ lưu Nậm Quảng, Châu Tiến, Chợ Bãi, Phà Lở, Chợ Trù, Vực Rồng, Lèn Rỏi. Những địa danh đồng hành với sông Hiếu, xuôi về Tây Nam đã gắn kết cùng mùa sinh sôi cà phê, cao su, hạt tiêu, cam, lúa nước và vóng vót mía đôi, mía ruộng bên nương ngô, rẫy sắn của người Thái, người Khơ Mú, người Thổ, người Thanh. Vùng châu thổ sông Hiếu từng có 4.000 héc ta cà phê, đồn điền người Pháp trải dọc từ Phú Nhuận (Tây Hiếu), qua Nghĩa Khánh, xuôi về sông Con (Tân Kỳ), sau này là đất lập nghiệp của gần 20 nông trường vùng Phủ Quỳ sầm uất. Câu thơ “*Tách cà phê nóng trong đêm. Bạn cùng tôi uống hồn thêm mơ màng. Ước mong nhà Bắc, nhà Nam. Mùi thơm vị ngọt cũng tràn niềm vui*” của nhà thơ Xuân Diệu đã một thời ngân rung trong tâm trí lớp trai, gái lên khai phá miền Tây. Đây là những năm 1956, 1957. Hai phía sông Hiếu, đoạn con phà gỗ đón khách và phương tiện cơ giới, thô sơ qua lại trở nên nhộn nhịp, lấp lóa tiếng cười vào ngày chủ nhật. Dãy phượng vĩ lòa xòa mặt sông, đổ tha thiết những kỷ niệm học trò thị trấn. Bến Lò Rèn, bến Dã tấp nập, san sát bè nứa, bè mét tràn trề, đầy ắp sa nhân,

qué chi, song mây. Chợ Hiếu ẩm ắp người từ sáng tới tối. Nấm hương, măng tai lợn, mật ong, tiêu rừng, ớt chỉ thiên đỏ xé bày đầy sạp. Từ con cá lăng, chạch sủ có thân mình chắc lắn như cán mai đến con cá mát óng ánh vảy đổi màu theo mùa nước đều tươi rói, theo chân vạn chài bến Lở lên góp chợ mỗi ngày. Rồi cam sành, cam chanh chín mọng. Rồi chuối meo, chuối tía, dứa tây. Cả bấy nhiêu sản vật vùng châu thổ sông Hiếu như ùa về, khoe sắc vàng tươi bên váy áo sặc sỡ, vòng xuyên ánh bạc của cô gái Thái xuống chợ. Hạt gạo lúa cặm, lúa lóc, lúa chằm tròn vo, thơm từ cánh đồng trải rộng hàng trăm héc ta vùng Châu Tiến, Châu Bình (Quỳ Châu), làng Găng (Tân Kỳ), làng Lụi, Đồng Lầy (Thái Hòa). Thuở ấy, lũ học trò chúng tôi thích rủ nhau tắm sông Hiếu rồi luôn vào bãi đũa gang ven bãi mà chọn những quả ngon nhất, lau qua quýt là nhai rau ráu. Vị ngọt từ lòng sông lan tỏa trong con trẻ, thơm đến cuối đời lẩn lóc, bễ dẫu.

Theo dòng lịch sử người Thái tới định cư ở Tây Bắc Nghệ An ngót 700 năm. Người Khơ Mú gần hơn cũng đã 200 năm. Họ chọn bình nguyên Mường Nọc (Quế Phong), Chiềng Ngam (Châu Bình, Châu Tiến, Quỳ Châu) mà lập bản, lập mường. Theo lộ trình về hợp lưu với sông Cả, sông Hiếu đã mang phù sa bồi lắng nên 13.000 héc ta đất đai màu mỡ. Thành phần đất Fe ra lít biến đổi rất phù hợp phát triển cây công nghiệp dài ngày, chẳng thế mà vùng nông nghiệp Phú Quỳ, sông Dinh, sông Con canh tác cây cà phê, cây cam, cây cao su, cây mía bãi và cả mía đồi đã nửa thế kỷ mà tầng phù sa chưa vơi cạn. Mùa gió Tây Nam ràn rạt, thốc tháo tràn qua. Mặt đất ngờ như khô kiệt nhưng chỉ vài cơn mưa với vũ lượng 100 ly cây cỏ lại hồi sinh, bật chồi non tơ, bùng hoa kết trái. Dòng nước vượt qua gần 10 con thác, âm thâm chảy và âm thâm tái tạo môi sinh để chính nó



Mùa cam chín trên đất Phú Quỳ



Thu hoạch lúa trên cánh đồng Mường Nọc



Thủy điện Hòa Na bừng sáng miền Tây Bắc

nuôi sống 82 loài cá mang đặc tính thủy sinh sông Hiếu. Chưa hết, trên đường tới biển cả mênh mông, sông Hiếu đã kịp để lại hai phía triền sông 2.600 loài cây nguyên sinh. Dưới tán rừng là cây hương bài, nguyên liệu hương trầm, cây chè hoa vàng, cây mú tần là dược liệu chế biến rượu đặc sản vùng cao được xác lập trong đề án phát triển, bảo tồn của các huyện vùng cao. Đây là chưa nhắc tới vai trò tạo nên bức thành và thảm thực vật che chắn bão tố, lũ lụt cho đồng bằng bình yên.

Đánh thức tài nguyên

Hơn 40 năm, bươn bả, lăn lộn tìm kiếm tài nguyên cho Tổ quốc, kỹ sư mỏ - địa chất Nguyễn Quang Hồng, từng là Liên đoàn trưởng Liên đoàn địa chất số 4 thốt lên với tôi: “Trong hệ thống sông ngòi Việt Nam, đặc biệt là miền Trung, ít thấy con sông nào chỉ với độ dài 300km mà tạo lập, ẩn chứa dọc hai bờ lưu vực tầng tầng, lớp lớp tài nguyên sa khoáng giàu có như con sông Hiếu”. Hình thành hàng triệu năm tuổi, trải trong đau đớn bấy nhiêu cơn sinh nở kiến tạo, sông Hiếu xuyên qua biến động địa chất mới hé lộ phi nhiêu trên mặt đất, dưới tầng sâu, dài rộng những kho báu tài nguyên, khoáng sản.

Nằm trong vùng đất sinh khoáng Bắc Trường Sơn, sông Hiếu bên bờ tiếp nhận, lắng đọng rồi trải thảm phù sa màu mỡ gần 90.000 héc ta với độ dày canh tác từ 170cm đến 200cm.

Ngược dòng thời gian, không phải ngẫu nhiên mà người Pháp đã sớm bỏ ra hàng triệu Phờ-răng cho công cuộc thăm dò, tìm kiếm, điều tra mỏ khoáng sản và lập được bản đồ địa chất vùng Tây Bắc Nghệ An với tỷ lệ 1/2.000.000 vào năm 1901. Nhà địa chất Fomagat người Pháp tự học tiếng Việt và cả thổ ngữ, tập ăn mèn mèn (ngô bột), uống rượu cần để luôn sâu vào mường xa, bản gần ở Phủ Bọn, Phủ Quý, thăm dò địa chất, tìm quặng vàng, quặng thiếc. Rong rã hàng chục năm leo núi, Fomagat đã dựng lên tám bản đồ với 22 loại khoáng sản quý vùng Tây Bắc Nghệ An.

Thuở ấy, ít ai biết từ thượng nguồn và hạ lưu sông Hiếu đã phát lộ vỉa quặng vàng, quặng thiếc, photpho, bô xít, đá hồng ngọc, đá trắng, thạch anh ở Quý Hợp, Quý Châu, Nghĩa Đàn,

Quý Phong, Tân Kỳ. Thế nhưng bàn tay tham vọng của thực dân Pháp cũng chỉ mới dừng lại ở mức độ khai thác tầng đất đỏ Bazan với đồn điền trồng cà phê, cao su vùng Phủ Quý, Giai Xuân và Tây Bắc Sông Con. Những cơn khát vơ vét tài nguyên thuộc địa của bọn tư bản Pháp đã bị phong trào cách mạng dân tộc - dân chủ ngăn lại, mà đỉnh cao khởi đầu là Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931. Nhận ra tiềm năng khoáng sản vùng Tây Bắc, từ những năm kháng chiến chống Mỹ, nhiều dự án thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản cả Nghệ An nói chung và lưu vực sông Hiếu nói riêng đã được triển khai. Không ai nghĩ con sông chảy thanh thản, vẩn vắt nước vào mùa khô, dữ dằn cuộn cuộn vào mùa lũ lại giấu kín hai phía lưu vực nguồn tài nguyên giàu có đến vậy. Hãy điếm qua những khoáng sản đã hiển hiện trong đời sống công nghiệp thời kỳ đổi mới. Đá mác ma axít (ta gọi là đá trắng), riêng ở Quý Hợp đã có tới 7 triệu m³. Cao Lanh Nghĩa Đàn, 260 triệu tấn. Bốn mỏ photpho rít, 6 mỏ có quặng sắt, 11 mỏ mangan, 3 mỏ nhôm và 112 mỏ thiếc với trữ lượng 100.000 tấn. Riêng nguồn nước khoáng tinh khiết không chỉ dồi dào ở Bản Khạng (Yên Hợp - Quý Hợp) mà phân bố rải rác tại Bản Hạp, Bản Bo, Bản Lang (Quý Hợp) và Còn Soi (Nghĩa Đàn). Ở thượng nguồn sông Hiếu, độ dốc cao, lắng thác gềnh nhưng dòng sông vẫn ân tình, ưu ái cho Cẩm Muộn (Quý Phong) và Tà Sỏi (Quý Châu) những lớp quặng vàng sa khoáng mà theo dự báo có khoảng 8,22 tấn. Ấy là chưa tính mỏ than đá Yên Hợp, Châu Bình chưa khai thác.

Từ Bãi Kè, cuối Quý Hợp, sông Hiếu rộng dần để phù sa kịp lắng nuôi tươi tốt, mướt mát những bình nguyên Nghĩa Đàn, Giai Xuân, Bãi Rỏi. Thế nhưng sông Hiếu vẫn không quên để lại một ân huệ tạo hóa cho vùng đất trung du. Đây là mỏ Bôxít ở Nghĩa Lâm, dự báo khoảng 42.000 tấn. Chưa kể nguồn đá vôi làng Cầu, Hòn Mu (Nghĩa Đàn) với 1 triệu 58.000 tấn. Và trước khi hòa mình vào sông Lam, đoạn hạ lưu Cây Chanh, sông Hiếu vắt kiệt những hạt phù sa cuối cùng tạo vỉa quặng kẽm ở tọa độ địa lý 19,05 vĩ độ Bắc; 105,01 kinh độ Đông. Chảy đi sông ơi! Thì bao đời sông Hiếu vẫn tảo tần, mài miết gom

nước, nuôi những mùa màng mọng mẩy đầy thối. Và nữa, nuôi bao nhiêu dự án phát triển cây trái mà hiện hiện là đề án xây dựng chương trình 100 sản phẩm đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Kỹ sư thủy sản Trần Quốc Thành, khi làm Bí thư Huyện ủy Quế Phong, trong chương trình xóa đói giảm nghèo vùng cao đã đưa cây chanh leo vào vùng đất đồi núi, đến nay diện tích cây chanh leo phát triển hàng trăm héc ta. Cao hơn, sâu xa hơn ứng dụng công nghệ khoa học làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác tự nhiên của đồng bào miền núi.

Chỉ ta thôi, ta tắm táp, đôi khi làm vẩn đục dòng trong. Ta vô thức làm thay đổi dòng chảy, khóa lấp bên bờ nhưng sông Hiếu bao dung vẫn tha thiết chảy như chưa ngưng nghỉ bao giờ.

Phát triển gắn bó với thiên nhiên

Bút phá từ đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, thừa hưởng khí thiêng trời, đất giao hòa, sông Hiếu tựa chàng trai sung sức, thườ nào cũng nuôi khát khao dâng hiến và tái tạo sức sống phồn thực. Hẳn thế chẳng mà biết bao biến động địa chất, kể cả ham muốn chuyển dịch dòng chảy trái với quy luật tự nhiên của con người, sông vẫn lầm lũi tạo lập muôn nẻo chi lưu với sức chứa hàng tỷ mét khối nước, ẩn giấu trong mình nguồn năng lượng thủy điện dồi dào. Chẳng thế mà trong 18 dự án phát triển thủy điện vừa và nhỏ của cả tỉnh, hệ thống sông Hiếu chiếm tới 10 dự án, với tổng công suất lắp máy 135 megawatt. Chỉ mới ở thượng nguồn đã bắt gặp công trình thủy điện Bản Cốc (Châu Kim, Quế Phong), công suất 18 megawatt; thủy điện Nhạn Hạc (Mường Nọc, Quế Phong), công suất 45 megawatt. Và thác Xao Va với vẻ đẹp mê hồn cũng cho con người nguồn năng lượng 3 megawatt. Đồ xuôi trung lưu, sông Hiếu dâng nước tạo nên gènh, nên thác dọc sông Quảng 1, sông Quảng 2, sông Quảng 3 (Quế Phong), Khe Lim, Khe Cam, Nậm Pông (Quỳ Châu), phát lộ

tiềm năng thủy điện. Xa hơn, cao hơn, trước lúc chia tay sông Chu tận mạn Đồng Văn (Quế Phong), sông Hiếu căng mình tạo nên bức thành nước Hủa Na ở độ cao trên 1.000 mét. Bây giờ mặt nước đập thủy điện Hủa Na, thủy điện Bản Vẽ đã có tới hàng trăm lồng cá công nghệ mới, thay thế lồng cá truyền thống mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con dân tộc Tạng Dương, Quế Phong, Quỳ Hợp, Quỳ Châu...

Hôm nay, dòng điện Hủa Na bừng sáng miền Tây Bắc xa xôi, heo hút. Thượng nguồn sông Chu cũng không còn mặc sức quăng quật, ném bắt thần những con lũ ống, lũ quét xuống bán người Mông, người Thái bởi dòng chảy hung hãn của sông phía thượng lưu đã giảm áp lực.

Không chỉ thô ráp, cuộn cuộn sức mạnh tạo lập năng lượng phát sáng, sông Hiếu cũng mềm mại, huyền tích như vốn có tự thiên nhiên. Hãy từ Châu Tiến ngược lên, thị trấn Kim Sơn xuôi về. Chạm vào không gian, ngã rẽ vào Thông Thụ đã sương bụi li ti đuôi mắt, man mát bờ mờ ảo, lãng đãng, râm ran từ chín cung bậc tuôn chảy của ngọn thác Xao Va trắng bạc, lấp lóa nắng trên Nậm Giăng, một chi lưu thủy chung muôn đời của sông Hiếu. Nhìn vô vàn sợi thác lung linh tràn trề qua bờ vai mạch đá vạm vạp, chợt liên tưởng sông Hiếu là chàng trai Mường si tình bên Xao Noọng khao khát niềm yêu trần thế. Và phải vì một trở lực thần bí mà họ hóa đá, hóa thác Xao Va để muôn đời ào ạt phóng khoáng dâng hiến, quần quýt bên nhau. Thiên nhiên còn cho ta khu sinh quyển Pù Hoạt, Pù Huông với tầng tầng, lớp lớp hệ sinh thái phong phú đa dạng cây, con, thủy sinh thuộc cấp độ quản lý, bảo tồn quốc gia.

Rồi một ngày hai bờ lưu vực sông Hiếu tràn ngập ánh điện với những tên gọi đặc quánh lợi nhuận nào là tổng công ty cổ phần này, công ty trách nhiệm hữu hạn nọ. Có người nhớ và hẳn sẽ có người quên. Chỉ độ tuổi trầm tích của dòng sông Hiếu và huyền thoại thác Xao Va sẽ còn mãi trong âm sắc, giai điệu dân ca vùng Tây Bắc ngút ngàn.

Điều không thể quên, không chỉ hôm qua, hôm nay mà mãi mãi các thế hệ phải biết bảo tồn thiên nhiên, hòa hợp với tự nhiên để phát triển. Khoa học và công nghệ thời 4.0 không chỉ làm tăng giá trị sản phẩm, giá trị hàng hóa mà cao hơn, sâu xa hơn là bảo tồn giá trị văn hóa, thái độ ứng xử với thiên nhiên. Chỉ có vậy, mọi tiềm năng trầm tích tài nguyên mới thực sự trở thành hiện thực sống động cho hôm nay và cả mai sau./.